

Bản án số: **186/2021/HS-PT**
Ngày: 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Duy V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

1. Trần Duy V, sinh ngày 15/12/1997, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: B; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T 1, xã C, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Quản lý quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ con. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án: Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt

10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa thi hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/4/2020.

2. Huỳnh Văn Thái H, sinh ngày 28/5/1998, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp B1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu M, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/4/2020.

3. Nguyễn Hữu B, sinh ngày 04/7/2002, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ M, khu phố M, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ M, khu phố M, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/4/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1988, ngụ tổ M, khu phố 3, phường L1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là chủ quán Karaoke “A” địa chỉ: đường V, khu phố 4, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 16 tháng 3 năm 2020, anh T1 sang nhượng quán lại cho chị Phan Thị N, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố M, phường B2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, để chị N tiếp tục kinh doanh karaoke. Từ đầu tháng 4 năm 2020, do thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19,

nên chị N tạm ngưng hoạt động kinh doanh quán karaoke “A” và giao cho Trần Duy V là nhân viên trông giữ quán.

Quá trình V quản lý quán Karaoke “A”, V nảy sinh ý định tổ chức cho những người nghiện ma túy đến thuê phòng Karaoke làm địa điểm sử dụng chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. V rủ Huỳnh Văn Thái H và Nguyễn Hữu B là nhân viên của quán cùng thực hiện.

Quán Karaoke “A” có 09 phòng hát Karaoke gồm: VIP1, VIP2, VIP3, VIP5, VIP6, VIP7, VIP8, VIP9, VIP10. V, B và H chuẩn bị 04 phòng: VIP7, VIP8, VIP9, VIP10 không đặt ghế sofa mà ghép các tấm nệm và bố trí loa nghe nhạc, chăn (mền) để người nghiện ma túy đến thuê vừa sử dụng chất ma túy, vừa nằm nghe nhạc. V quy định, giá thuê 01 phòng là 420.000 đồng/01giờ. Sau khi chuẩn bị xong, V giới thiệu cho nhiều người nghiện biết để đến thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy.

Với cách thức tổ chức và hoạt động như trên, khoảng 22 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2020, Đặng Phú C, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố 4, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Dương Minh H2, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố 1, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Lý Phúc L1, sinh năm 1990, ngụ tại khu phố 4, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Mạnh H3, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố 2, phường T4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, cùng rủ nhau đến quán Karaoke “A” thuê phòng sử dụng chất ma túy. Sau đó, C mua 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng của một người (không rõ nhân thân lai lịch) và bảo H3 nhờ An (không rõ nhân thân lai lịch, bạn của nhóm C) gọi điện thoại cho Trần Duy V đặt phòng trước. Khi nhận được điện thoại của A, V nói H và B chuẩn bị phòng và mở cửa đón khách.

Khi C, H2, H3 lập đến quán Karaoke “A”. Tại đây, V chỉ đạo H và B mở cửa sau của quán dẫn C, H2, L1 và H3 vào phòng VIP9. B mở nhạc, còn H lấy gối, chăn (mền) và đĩa ra để cho C, H2, L1 và H3 sử dụng chất ma túy bằng cách:

C lấy gói ma túy dạng bột (gọi là hàng khay) cất giấu trong người ra và cho vào chiếc đĩa, rồi dùng miếng nhựa cà mịn chất túy trên mặt đĩa và dùng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được quán tròn thành ống rồi C cùng H2, L1 và H3 thay nhau sử dụng bằng cách dùng mũi hít chất bột ma túy vào cơ thể và nằm nghe nhạc. Trong lúc sử dụng chất ma túy, C nhờ V gọi thêm tiếp viên nữ vào phòng để phục vụ. V dùng điện thoại có số thuê bao 0925000xxx gọi cho bạn Ngô Thị Thúy

H4 sinh năm 1998, ngụ tại: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến quán Karaoke “A” để phục vụ hát karaoke. H4 đồng ý và rủ thêm Lâm Thị Trúc L2 sinh ngày 19/8/2003, ngụ tại: khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cùng đi. Khi H4 và L2 đến quán Karaoke “A”, được B và H đưa vào phòng VIP9, H4 và L2 cùng nhóm C tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14 tháng 4 năm 2020, khi V, H và B đang tổ chức cho C, L1, H3, H2, H4 và L2 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP9 quán Karaoke “A” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ số ma túy trên đĩa do C, L1, H3, H2 đang sử dụng.

Vật chứng và tài sản liên quan đến việc phạm tội gồm:

+ 01 chiếc đĩa bằng sành sứ được thu giữ trên bàn trong phòng VIP9, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng đã được cho vào 01 gói nilon và được niêm phong có chữ ký của Đặng Phú C, Nguyễn Mạnh H3, Lý Phúc L1, Dương Minh H2 và Lâm Thị Trúc L2.

+ 01 thẻ nhựa kích thước 0,5cm x 0,7cm.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống để hút ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0925000xxx, số Imei 355754108888051 của Trần Duy V, sử dụng liên lạc tổ chức sử dụng ma túy.

*Tại bản Kết luận giám định số 739 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1460 gam, loại Ketamine”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (chỉ áp dụng với bị cáo V); Điều 91 (chỉ áp dụng với bị cáo B) Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Duy V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020. Huỳnh Văn Thái H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020. Nguyễn Hữu B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/02/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Duy V, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngày 18/02/2021, bị cáo Huỳnh Văn Thái H và bị cáo Nguyễn Hữu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Trần Duy V cung cấp thêm tình tiết gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo chưa thu lợi nên xét thấy mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp nên căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V. Đối với nội dung kiến nghị của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là không có cơ sở chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo B và H và kháng nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo B, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H và B, bị cáo B khi phạm tội dưới 18 tuổi. Đề nghị chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Biên Hòa và chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo H và B giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B và H. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H và B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Thái H, bị cáo Nguyễn Hữu B và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Duy V, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu B. Và nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn Thái H và bị cáo Nguyễn Hữu B:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn Thái H và bị cáo Nguyễn Hữu B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với nội dung kháng nghị, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị khác nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị tăng hình phạt với bị cáo Trần Duy V.

Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện khoảng 22 giờ 45 phút ngày 13/4/2020 đến 02 giờ 15 phút ngày 14/4/2020, tại phòng VIP9 quán Karaoke “A”, địa chỉ số đường V, khu phố 4, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chỉ có các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H và Nguyễn Hữu B đã có hành vi sử dụng phòng VIP 9 tổ chức cho Dương Minh H2, Đặng Phú C, Nguyễn Mạnh H3, Lý Phúc L1, Ngô Thị Thúy H4 và Lâm Thị Trúc L2 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp các chứng cứ khác, cho thấy bị cáo Trần Duy V là người được chủ quán Karaoke “A” thuê trông coi quán trong thời gian quán ngưng hoạt động do thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19. Bị cáo Trần Duy V là người có tiền án và có vai trò rủ rê bị cáo Huỳnh Văn Thái H, bị cáo Nguyễn Hữu B cùng thực hiện tích cực hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu B là người giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, lúc phạm tội bị cáo B dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Ngoài ra, lúc phạm tội bị cáo B dưới 18 tuổi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các quy định tại Chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót trong áp dụng quy định pháp luật nên cấp sơ thẩm quyết định hình phạt các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B cùng mức án mỗi bị cáo 07 năm tù là chưa phù hợp. Do đó, cần chấp nhận

một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo B.

Ngoài ra đối với bị cáo Trần Duy V, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Đối với kháng cáo của bị cáo H và bị cáo B đều xác định bản án sơ thẩm đã xử đúng người đúng tội đúng pháp luật chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Theo nội dung đơn kháng cáo bị cáo H nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính sống chung với mẹ. Nội dung đơn kháng cáo của bị cáo B nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn và lúc phạm tội dưới 18 tuổi. Tại Bản án sơ thẩm đã nêu và nhận định về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo H và B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo H có công với cách mạng, có ông cố là Liệt sỹ được tổ quốc ghi công; bị cáo B là người dưới 18 tuổi khi phạm tội; các bị cáo phạm tội nhưng chưa thu lợi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân hóa vai trò của từng bị cáo và không áp dụng các quy định người chưa thành niên phạm tội như đã phân tích ở trên. Do đó, kháng cáo của bị cáo H và B có cơ sở chấp nhận.

Về án phí HSPT: Do chấp nhận một phần kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Đối với nội dung kiến nghị của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa không có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với bị cáo Trần Duy V.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu B.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Huỳnh Văn Thái H.

Sửa bản án sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần hình phạt và áp dụng pháp luật.

Tuyên bố: các bị cáo Trần Duy V, Huỳnh Văn Thái H, Nguyễn Hữu B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Trần Duy V **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn Thái H **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu B **05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp.Biên Hòa (2);
- VKSND Tp.Biên Hòa;
- Công an Tp.Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh